

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-3-2023  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư
2. Ông Phạm Văn Phú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 407/2022/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1986;
- Bị đơn: Bà Trần Ngọc D, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Số 388 đường H, tổ 6, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Nguyễn Đức T có mặt; bà Trần Ngọc D vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

Ông Nguyễn Đức T và bà Trần Ngọc D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01-6-2009. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn vì bà D có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, ngày 11-8-2016 bà D tự ý bỏ nhà đi đâu không rõ và từ đó đến nay bà D không về. Mặc dù ông đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ông yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên bố bà D mất tích và ngày 19-10-2021

Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 14/2021/QĐST-DS tuyên bố bà D mất tích. Ông thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn bà D.

- Về con chung: Ông T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 12-3-2007 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06-12-2013; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* Tòa án đã tiến hành tổng đạt, triệu tập để bà Trần Ngọc D đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Đức T, nhưng từ khi Tòa án có quyết định tuyên bố bà Trần Ngọc D mất tích đến nay, vẫn không có tin tức gì của bà D, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không làm việc được với bà D, nên không có ý kiến trình bày của bà D trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án tổng đạt hợp lệ thủ tục xét xử đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Trần Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Trần Ngọc D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01-6-2009 trên tinh thần tự nguyện, nên quan hệ hôn nhân giữa ông T, bà D là hợp pháp. Bà D đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2016 đến nay và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 14/2021/QĐST-DS ngày 19-10-2021. Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*” nên yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Trần Ngọc D có 02 con chung tên Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 12-3-2007 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06-12-2013. Xét yêu cầu nuôi con của ông T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả 02 cháu Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 12-3-2007 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06-12-2013 hiện đang sống với ông T. Do đó, giao cả 02 cháu N1, N cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Đức T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nếu có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T trình bày vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ông Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV.QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T. Ông Nguyễn Đức T được ly hôn bà Trần Ngọc D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 12-3-2007 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 06-12-2013 cho ông Nguyễn Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trần Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đức T khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Ông Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) ông Nguyễn Đức T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0003650 ngày 13-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Nam**